

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12/11/2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và được công bố theo Lệnh số 03/2021/L-CTN ngày 25/11/2021 của Chủ tịch Nước. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê đã quy định danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia với 21 nhóm gồm 230 chỉ tiêu. Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã phản ánh các chỉ tiêu thống kê về kinh tế số, xã hội số và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, cụ thể:

(1) Cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030,...

(2) Phản ánh đầy đủ thực tiễn đang vận động của đời sống kinh tế - xã hội, như: Kinh tế số, logistics, đổi mới sáng tạo toàn cầu, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số, phát triển bền vững, giới và bình đẳng giới,...

(3) Tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) là những chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh thực trạng kinh tế của một quốc gia và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tiễn, quy trình này đã được kiểm nghiệm; khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GDP và GRDP giữa Trung ương với địa phương; chất lượng số liệu được nâng cao; bảo đảm kỳ hạn biên soạn và công

bổ số liệu GDP và GRDP theo quy định; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP; bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống, tính kết nối ở các khâu của quy trình; bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác có liên quan như: Giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm, chỉ số sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, thuế sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

(4) Quy trình biên soạn GDP, GRDP là quy trình mang tính kỹ thuật chuyên sâu, vì vậy Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê chỉ nên quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc ban hành và thực hiện. Chính phủ ban hành quy trình này sẽ làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh, cũng như trách nhiệm phối hợp của thống kê Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các thông tin thống kê cho công tác biên soạn và đánh giá lại quy mô GDP, GRDP thường xuyên và định kỳ. Đồng thời, việc luật hóa các quy định trên sẽ tăng cường hiệu lực pháp lý; hiệu quả trong thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê; bảo đảm tính khả thi, minh bạch trong biên soạn, công bố GDP, GRDP.

(5) Ngoài ra, mục đích sửa đổi nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kịp thời việc thu thập, tổng hợp và bảo đảm số liệu thống kê phản ánh khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, thống nhất, phục vụ Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng.

Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ: *“a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”*.

Khoản 10 Điều 3 Luật Thống kê 2015 quy định nội dung của chỉ tiêu thống kê gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của việc xây dựng Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng

sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Nghị định) theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hình thành khung pháp lý cần thiết để thu thập đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin thống kê nhà nước.

- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và giá trị pháp lý của số liệu/thông tin thống kê nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của đông đảo người sử dụng trong xã hội.

- Thể chế hóa quy trình biên soạn GDP, GRDP một cách khoa học, logic, minh bạch và thực tiễn nhằm bảo đảm tính chuẩn hóa, tăng cường tính trung thực, khách quan, phản ánh thực chất tình hình kinh tế - xã hội của cả nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng thông tin của Chính phủ, Nhà nước, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, người dùng tin.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của cơ quan thống kê trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc biên soạn, công bố và giải trình số liệu GDP, GRDP.

- Cơ sở để ứng dụng công nghệ thông tin trong các bước của quy trình biên soạn, giúp các chủ thể tham gia vào quá trình biên soạn được thuận lợi, rõ ràng, minh bạch và kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Xác định chính sách

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trách nhiệm của cơ quan đề nghị xây dựng nghị định cần xây dựng nội dung của chính sách và đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định mà thực chất là đánh giá tính khả thi và viết báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động phải nêu rõ các vấn đề cần giải quyết và các giải pháp đối với từng vấn đề đó; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp.

Nhằm cung cấp đầy đủ các thông tin làm cơ sở cho việc xây dựng dự thảo Nghị định đáp ứng được với yêu cầu chung, việc đánh giá tác động của dự thảo

Nghị định (RIA) sẽ góp phần nêu rõ các vấn đề cần giải quyết và các giải pháp đối với từng vấn đề là rất cần thiết.

Mục tiêu của báo cáo này nhằm đánh giá tác động kinh tế - xã hội đối với một số nội dung chủ yếu trong dự thảo Nghị định góp phần củng cố cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định, giúp Chính phủ có đầy đủ cơ sở trong việc quyết định thông qua dự thảo Nghị định này.

Quá trình thực hiện RIA đã đưa ra được các phương án cụ thể, đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực của các phương án đó và trình bày kết quả đánh giá để so sánh các phương án với nhau một cách rõ ràng. Trong quá trình đánh giá, nhiều phương án lựa chọn cho một số quy định trong dự thảo Nghị định đã được cân nhắc; các thông tin về tác động tích cực và tác động tiêu cực của các phương án lựa chọn cũng đã được đưa ra thảo luận. Các thông tin đó đặc biệt có ích khi còn có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung của dự thảo Nghị định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định các vấn đề cần ưu tiên đánh giá theo phương pháp có hệ thống. Trước tiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lên danh sách các vấn đề cần ưu tiên đánh giá, có khả năng đánh giá rồi chấm điểm dựa trên các mục tiêu cơ bản của Nghị định. Sau khi các vấn đề được chấm điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chọn ra **03 vấn đề quan trọng nhất** cần phân tích RIA và xác định phương án giải quyết cho từng vấn đề. Mỗi vấn đề sẽ có một giải pháp có tính chất vạch ranh giới - giải pháp giữ nguyên hiện trạng, tức là không thay đổi tình trạng hiện có của vấn đề. Giải pháp giữ nguyên hiện trạng luôn được sử dụng trong RIA bởi phân tích RIA luôn tính tới các tác động ngoài lề, nghĩa là phải so sánh tác động của tất cả các giải pháp thay đổi với giải pháp giữ nguyên hiện trạng để tìm hiểu rõ hơn tác động bên lề nếu có thay đổi.

Xác định các vấn đề ưu tiên dựa trên các tiêu chí rõ ràng: Mô tả những nội dung chính của Nghị định, xác định các vấn đề và nêu rõ tại sao những nội dung đó trong Nghị định là cần thiết. Sau đó dựa trên các tiêu chí để xác định các vấn đề chủ chốt cần được đánh giá. Tiêu chí xác định vấn đề dựa trên 3 tiêu chí: (1) là vấn đề mới mà các Nghị định trước đây chưa có, là những vấn đề cần phải sửa đổi mà Nghị định trước đây còn tồn tại bất cập; (2) quy định mới (3) vấn đề đó đang có nhiều ý kiến tranh luận.

Nội dung chỉ tiêu thống kê được quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Thống kê gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp. Qua thực tiễn triển khai Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê và quá trình thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục

chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê, đại biểu quốc hội và các nhà nghiên cứu chính sách, nhà quản lý đã có ý kiến đề xuất bổ sung các chỉ tiêu thống kê về liên kết vùng. Đồng thời, Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê cũng quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng gồm các chỉ tiêu thống kê có tính chất tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, phục vụ đánh giá, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành, chiến lược, chính sách, chương trình, mục tiêu quốc gia.

GDP, GRDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng, phản ánh tình hình phát triển kinh tế, là căn cứ đánh giá và xây dựng Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các địa phương.

Cơ quan thống kê trung ương (Tổng cục Thống kê) chủ trì thực hiện thu thập thông tin, tổng hợp và biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP. Trải qua nhiều giai đoạn, việc tổ chức biên soạn GDP, GRDP được thực hiện theo các mô hình (i) Biên soạn tập trung: Cơ quan thống kê trung ương biên soạn số liệu GDP cho toàn bộ nền kinh tế (phạm vi cả nước) hằng năm theo phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng, 5 năm một lần theo phương pháp thu nhập; (ii) Biên soạn phân tán: Cơ quan thống kê cấp tỉnh biên soạn GRDP theo phương pháp sản xuất để đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, điều hành kinh tế - xã hội của Đảng và chính quyền các cấp.

Việc áp dụng quy trình phân công và phân cấp biên soạn số liệu GDP, GRDP giữa trung ương và địa phương đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, dẫn tới tình trạng chênh lệch số liệu tổng GRDP so với GDP ngày càng có xu hướng doãng hơn. Chính vì vậy, ngày 22/5/2015 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Đề án 715) với mục tiêu xây dựng và đưa vào áp dụng quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng số liệu GRDP, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương và địa phương trong việc đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội; phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trên phạm vi cả nước; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Dựa trên các tiêu chí này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thảo luận, phân tích để xác định **03 vấn đề lớn** cần được đánh giá gồm:

- a) Quy định phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” trong một số chỉ tiêu thống kê quốc gia;
- b) Chuẩn hóa lại quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP;
- c) Xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để thực hiện quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP.

2. Nội dung đánh giá tác động đối với từng chính sách

2.1. Chính sách 1: Quy định phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” trong một số chỉ tiêu thống kê quốc gia

2.1.1. Xác định vấn đề

Trong hoạt động thống kê, phân tổ thống kê là việc căn cứ vào một hay một số tiêu thức để tiến hành phân chia các đơn vị của hiện tượng nghiên cứu thành các tổ và tiểu tổ sao cho các đơn vị trong cùng một tổ phải giống nhau về tính chất, ở khác tổ thì khác nhau về tính chất. Chỉ tiêu thống kê thường có những phân tổ chủ yếu sau: Dân tộc, Giới tính, Nhóm tuổi, Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vùng kinh tế - xã hội, Loại hình kinh tế,...

Luật Quy hoạch quy định “*Vùng là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia bao gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lân cận gắn với một số lưu vực sông hoặc có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, dân cư, kết cấu hạ tầng và có mối quan hệ tương tác tạo nên sự liên kết bền vững với nhau*”. Như vậy, có thể hiểu vùng kinh tế - xã hội là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia, gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các hoạt động kinh tế - xã hội tương đối độc lập, thực hiện sự phân công lao động xã hội của cả nước. Đây là loại vùng phục vụ việc hoạch định chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo lãnh thổ cũng như để quản lý các quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên mỗi vùng của đất nước.

Nước ta có 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương và được chia thành 6 vùng kinh tế - xã hội như sau:

- Vùng 1. Trung du và miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ.

- Vùng 2. Đồng bằng sông Hồng gồm 11 tỉnh: Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

- Vùng 3. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: gồm 14 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- Vùng 4. Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

- Vùng 5. Đông Nam Bộ gồm 6 tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh.

- Vùng 6. Đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Vùng kinh tế là lãnh thổ đặc thù của nền kinh tế quốc dân, có chuyên môn hóa sản xuất kết hợp chặt chẽ với phát triển tổng hợp. Công tác phân vùng kinh tế nhằm mục đích đạt hiệu quả cao trong sản xuất và xuất khẩu, bảo đảm an ninh lương thực trong nước, tránh chồng chéo và thiếu nguyên liệu sản xuất. Phân vùng kinh tế với mục đích phục vụ đắc lực cho công tác kế hoạch hoá dài hạn nền kinh tế quốc dân, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bố lực lượng sản xuất và phân công lao động hợp lý trên phạm vi cả nước, làm cơ sở cho việc chỉnh sửa ranh giới các đơn vị hành chính phù hợp với nguyên tắc thống nhất quản lý kinh tế với quản lý hành chính.

Thực tế cho thấy bất cứ chỉ tiêu nào phân bổ được đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì đều có thể phân bổ Vùng kinh tế - xã hội được.

Bổ sung phân bổ “Vùng kinh tế - xã hội” nhằm phát hiện ra những điểm nổi trội, thế mạnh và hạn chế đặc thù của từng vùng, tạo ra những lợi thế tuyệt đối và tương đối nhất định đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giúp cho Chính phủ đánh giá được thực trạng, kết quả thực hiện và sự đóng góp của từng vùng kinh tế - xã hội, từ đó đề ra các chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo vùng.

2.1.2. Thực trạng

- Nhằm khắc phục tình trạng thiếu số liệu của vùng kinh tế - xã hội.
- Một số chỉ tiêu hiện chưa có phân bổ Vùng kinh tế - xã hội nên gây khó khăn trong việc tìm kiếm những lợi thế của các vùng để ưu tiên phát triển và những hạn chế cần Nhà nước đầu tư và quan tâm phát triển.

2.1.3. Nguyên nhân

Nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được ban hành kèm theo Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của

Chính phủ gồm 186 chỉ tiêu, trong đó có 106 chỉ tiêu có phân tổ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong 106 chỉ tiêu này chỉ có 08 chỉ tiêu được phân tổ Vùng, do đó số liệu thống kê theo vùng còn hạn chế.

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê gồm 230 chỉ tiêu, trong đó có khá nhiều chỉ tiêu thống kê có thể phân tổ Vùng kinh tế- xã hội. Niên giám Thống kê hằng năm của Tổng cục Thống kê cũng có khá nhiều chỉ tiêu có phân tổ Vùng kinh tế - xã hội.

2.1.4. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu của chính sách này nhằm cung cấp đầy đủ số liệu của từng vùng kinh tế - xã hội, phản ánh sát thực và đầy đủ hơn bức tranh kinh tế của các vùng phục vụ Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng đường lối, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng; đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin trong và ngoài nước.

2.1.5. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp giữ nguyên hiện trạng

b) Giải pháp bổ sung phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” trong một số chỉ tiêu thống kê quốc gia

2.1.6. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.1.6.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập như đã đề cập ở trên. Chính phủ sẽ gặp khó khăn trong việc đề ra các chiến lược, quy hoạch, chính sách cho các vùng kinh tế - xã hội.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu.
- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.
- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không bổ sung phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” sẽ không có số liệu phục vụ cho việc đề ra các chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các vùng.

- *Đối với người dân*: Có tác động tiêu cực đối với người dân khi các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

- *Đối với doanh nghiệp*: Có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Tác động tiêu cực: Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa bằng các chính sách, hoạch định chiến lược, quy hoạch,... cho nên không có và thiếu thông tin thống kê sẽ dẫn đến các đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định, chiến lược không khả thi, không phản ánh đầy đủ thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội và không bảo đảm kịp thời việc theo dõi, kiểm tra giám sát thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thống kê.

- Tác động tiêu cực: Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

2.1.6.2. Giải pháp 2: Bổ sung phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” trong một số chỉ tiêu thống kê quốc gia

Mục tiêu giải quyết vấn đề: Cung cấp đầy đủ số liệu của từng vùng kinh tế - xã hội, phản ánh sát thực và đầy đủ hơn bức tranh kinh tế của các vùng phục vụ Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng đường lối, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với cơ quan thống kê Nhà nước*: Cung cấp đầy đủ số liệu kinh tế - xã hội theo vùng.

- *Đối với các cơ quan Nhà nước sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Bảo đảm có nguồn thông tin thống kê tin cậy, chính xác để phục vụ nhu cầu hoạch định chính sách, quản lý nhà nước ở các cấp (Trung ương, Bộ, ngành, vùng).

- *Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Tiếp cận được đầy đủ số liệu của các vùng.

- Không làm phát sinh chi phí thành lập tổ chức bộ máy, biên chế. Vì hiện nay khá nhiều chỉ tiêu có thể phân tổ theo Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các chỉ tiêu này đều có thể phân tổ theo Vùng kinh tế - xã hội.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Tác động tiêu cực của phương án này lên các đối tượng là rất hạn chế, chủ yếu là việc Nhà nước tăng chi phí không đáng kể trong việc nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, chi phí cho việc tổng hợp chỉ tiêu ở cấp vùng là rất nhỏ.

- *Đối với hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước:* Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một số hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước cũng không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi quy định này, không làm hạn chế hoạt động thống kê cũng như việc tổ chức các cuộc điều tra thống kê, thu thập thông tin, số liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc các nhu cầu hợp pháp khác.

b) Tác động về xã hội

Tác động tích cực giúp cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng số liệu để kịp thời giải quyết những đề xuất, nhu cầu của hai phía về số liệu thống kê đang rất đa dạng, phức tạp.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Về cơ bản, chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để

nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành cũng như duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kết luận và kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng giải pháp bổ sung phân tổ “Vùng kinh tế - xã hội” là hợp lý và có lợi nhất đối với hoạt động thống kê. Thực hiện giải pháp này sẽ đáp ứng được nhu cầu số liệu vùng kinh tế - xã hội, phục vụ công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm nhu cầu dùng tin của các đối tượng trong và ngoài nước.

2.2. Chính sách 2: Chuẩn hóa lại quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

2.2.1. Xác định vấn đề

GDP, GRDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng, phản ánh tình hình phát triển kinh tế, là căn cứ đánh giá và xây dựng Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các địa phương.

Hơn 7 năm triển khai Đề án 715 (từ năm 2015 đến nay) đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác thống kê: Chất lượng số liệu GDP, GRDP nâng lên đáng kể; tình trạng chênh lệch số liệu GDP, GRDP giữa trung ương và địa phương đã từng bước được thu hẹp; số liệu GRDP đã phản ánh đầy đủ hơn, chính xác hơn thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; kỳ biên soạn và thời gian công bố ổn định nên số liệu GRDP đã được các đối tượng, đặc biệt là cấp ủy, chính quyền địa phương tin cậy sử dụng; từng bước nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan thống kê trung ương với Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP.

Tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ một số điểm hạn chế mà việc giải quyết cốt lõi những vấn đề này rất cấp thiết, đó là:

- Thông tin đầu vào chưa đầy đủ và chính xác, trong đó phạm vi thu thập thông tin chưa đầy đủ, thông tin đầu vào phục vụ ước tính 6 tháng còn bất cập về phạm vi; phân bổ kết quả sản xuất kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, đa địa bàn cho các địa phương chưa thật chính xác.

- Việc chia sẻ thông tin của các Bộ, ngành đối với cơ quan thống kê trung ương còn hạn chế. Một số Bộ, ngành chưa thực hiện đầy đủ Danh mục thông tin cung cấp cho cơ quan thống kê trung ương phục vụ biên soạn GDP, GRDP được quy định trong Phụ lục của Đề án 715; một số Bộ, ngành chưa sẵn sàng xây

dựng, ký kết Quy chế trao đổi, phổ biến, chia sẻ thông tin thống kê với cơ quan thống kê trung ương.

- Kỳ hạn và thời gian tính toán, công bố GRDP chưa phù hợp với nhu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương. Kỳ công bố ước tính GRDP cả năm bị muộn hơn so với lịch họp thường niên của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Vẫn còn tình trạng chưa thống nhất trong công bố số liệu GRDP ở các địa phương. Kết quả khảo sát “Đánh giá kết quả thực hiện Đề án 715”, 54/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm 85,7%) khẳng định đã thống nhất sử dụng số liệu do cơ quan thống kê trung ương biên soạn và công bố; 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm 4,8%) không sử dụng số liệu GRDP do cơ quan thống kê trung ương công bố vì kết quả tính toán quá thấp, không phù hợp với thực tế tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và không kịp thời phục vụ các phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân; 6/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm 9,5%) khẳng định chỉ sử dụng số liệu GRDP 6 tháng, không sử dụng số liệu GRDP cả năm do cơ quan thống kê trung ương công bố quá muộn so với lịch họp định kỳ của lãnh đạo địa phương.

Để giải quyết những tồn tại, hạn chế, cơ quan thống kê Trung ương cần thiết phải xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn thông tin đầu vào, xây dựng và hoàn thiện các công cụ tính toán, biên soạn cũng như nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan phối hợp trong việc biên soạn GDP, GRDP. Đây chính là mục tiêu để cơ quan thống kê Trung ương xây dựng và hoàn thiện quy trình biên soạn GDP, GRDP gắn với tính pháp lý cao hơn mức hiện tại.

2.2.2. Thực trạng

- Nhằm khắc phục tình trạng thông tin đầu vào chưa đầy đủ và chính xác.
- Việc chia sẻ thông tin của các Bộ, ngành đối với cơ quan thống kê trung ương còn hạn chế.
- Kỳ hạn và thời gian tính toán, công bố GRDP chưa phù hợp với nhu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương.
- Vẫn còn tình trạng chưa thống nhất trong công bố số liệu GRDP ở các địa phương.

2.2.3. Nguyên nhân

Quy trình biên soạn GDP, GRDP là chuỗi các hoạt động được phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện cụ thể trong từng bước giai đoạn. Tuy kết quả thực hiện Đề án 715 đã đề xuất được quy trình biên soạn nhưng các quy định về

phân công, phân cấp trách nhiệm và mô tả cụ thể hoạt động trong từng bước thực hiện vẫn chưa rõ ràng. Vì vậy, chuẩn hóa quy trình biên soạn GDP, GRDP sẽ làm rõ các hoạt động của cơ quan thống kê trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh, các Bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong thực hiện sản xuất thông tin thống kê, nâng cao tính minh bạch của số liệu và trách nhiệm của các bên liên quan.

2.2.4. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc chuẩn hóa quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP nhằm:

i) Tạo khung quy trình chặt chẽ, đầy đủ, khoa học gắn liền thực tiễn cho cơ quan thống kê trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh thuận lợi trong thực hiện chỉ đạo, biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP;

ii) Tăng cường hiệu quả sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin đầu vào phục vụ quá trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP.

2.2.5. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp giữ nguyên hiện trạng

b) Giải pháp cập nhật và hoàn thiện quy trình trong biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP

2.2.6. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.6.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập như đã đề cập ở trên. Sẽ không khắc phục được tình trạng thông tin đầu vào chưa đầy đủ và chính xác; việc chia sẻ thông tin của các Bộ, ngành đối với cơ quan thống kê trung ương còn hạn chế; kỳ hạn và thời gian tính toán, công bố GRDP chưa phù hợp với nhu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương và chưa thống nhất trong công bố số liệu GRDP ở các địa phương.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu.

- Đối với người dân: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Đối với doanh nghiệp: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không cập nhật và hoàn thiện quy trình 05 bước trong biên soạn chỉ tiêu GDP, chỉ tiêu GRDP, Chính phủ không nắm rõ được quy trình thực hiện dẫn tới chỉ đạo không kịp thời, không sâu sát, giảm tính minh bạch của quy trình biên soạn GDP, GRDP, tăng sự hoài nghi không đáng có của các cơ quan, đơn vị phối hợp, người sử dụng đối với thông tin thống kê đã được công bố.

- *Đối với người dân:* Có tác động tiêu cực đối với người dân (người sử dụng số liệu GDP) không hiểu nguyên nhân, cách thức tiến hành đánh giá lại quy mô GDP dẫn đến dư luận xã hội trái chiều, gây bất ổn tình hình kinh tế - xã hội.

- *Đối với doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi không nắm rõ được các công việc phải thực hiện, giảm tính minh bạch của quy trình biên soạn GDP, GRDP, tăng sự hoài nghi không đáng có của các cơ quan, đơn vị đối với thông tin thống kê đã được ban hành.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Tác động tiêu cực: Các tổ chức, cá nhân không hiểu quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP, từ đó có sự hoài nghi không đáng có của các cơ quan, đơn vị phối hợp, người sử dụng đối với thông tin thống kê đã được ban hành, dẫn đến dư luận xã hội trái chiều, gây bất ổn tình hình kinh tế - xã hội.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thống kê.

- Tác động tiêu cực: Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

2.2.6.2. Giải pháp 2: Chuẩn hóa lại quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP

Mục tiêu giải quyết vấn đề: (i) Tạo khung quy trình chặt chẽ, đầy đủ, khoa học gắn liền thực tiễn cho cơ quan thống kê trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh thuận lợi trong thực hiện chỉ đạo, biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP; (ii) Tăng

cường hiệu quả sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin đầu vào phục vụ quá trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với cơ quan thống kê Nhà nước:* Tăng cường tính minh bạch trong biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP, giúp cho nội bộ ngành Thống kê nắm được các hoạt động phải thực hiện, xuyên suốt từ trung ương tới địa phương, mặt khác làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong phối hợp kịp thời cung cấp thông tin đầu vào. Đồng thời, thể hiện vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thống kê trong thực hiện phương pháp luận gắn với thực tiễn, nâng cao trình độ, chuyên nghiệp trong sản xuất thông tin thống kê.

- *Đối với cơ quan Nhà nước sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Hiểu đúng quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP, có thể theo dõi, giám sát quá trình đánh giá lại GDP từ đó nâng cao tính thuyết phục của thông tin thống kê.

- *Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Hiểu đúng quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP, có thể theo dõi, giám sát quá trình đánh giá lại GDP từ đó nâng cao tính thuyết phục của thông tin thống kê.

- Không làm phát sinh chi phí thành lập tổ chức bộ máy, biên chế.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Tác động tiêu cực của phương án này lên các đối tượng là rất hạn chế, chủ yếu là việc Nhà nước tăng chi phí không đáng kể trong việc nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.

- *Đối với hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước:* Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một số hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước cũng không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi quy định này, không làm hạn chế hoạt động thống kê cũng như việc tổ chức các cuộc điều tra thống kê, thu thập thông tin, số liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc các nhu cầu hợp pháp khác.

b) Tác động về xã hội

Tác động tích cực giúp cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng số liệu GDP, GRDP hiểu rõ quy trình biên soạn chỉ tiêu, từ đó nâng cao lòng tin của xã hội đối với số liệu của chỉ tiêu GDP, GRDP.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Về cơ bản, chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành cũng như duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kết luận và kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng giải pháp chuẩn hóa quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP là hợp lý và có lợi nhất đối với hoạt động thống kê. Thực hiện giải pháp này sẽ cụ thể hóa, minh bạch, thông tin thống kê cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Chuẩn hóa quy trình biên soạn GDP, GRDP sẽ làm rõ các hoạt động của cơ quan thống kê trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh, các Bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong thực hiện sản xuất thông tin thống kê, nâng cao tính minh bạch của số liệu và trách nhiệm của các bên liên quan.

2.3. Chính sách 3: Xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để thực hiện quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP

2.3.1. Xác định vấn đề

Trong thời đại khoa học công nghệ bùng nổ, ứng dụng sâu rộng trong hầu hết các lĩnh vực thì toàn nền kinh tế cũng vì thế phát triển nhanh và liên tục. Bên cạnh đó, những yếu tố xung đột chính trị, bất ổn xã hội, thiên tai, dịch bệnh trong những năm qua cũng ảnh hưởng trực tiếp, gây biến động mạnh tới tăng trưởng kinh tế. Do đó, nắm bắt sát sao và kịp thời khả năng vận hành của nền kinh tế là cơ sở chắc chắn cho chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và kể cả cá nhân, tổ chức sử dụng thông tin thống kê. Kể từ năm 2020, Chính phủ luôn yêu cầu cơ quan thống kê Trung ương thực hiện cung cấp số liệu GRDP theo quý để phục vụ điều hành quản lý. Ngoài ra, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng yêu cầu rất cao đối với số liệu

GRDP khi tiến hành hợp định kỳ các quý. Như vậy, nhu cầu sử dụng số liệu GRDP theo quý thật sự cần thiết nên nhiệm vụ biên soạn GRDP theo quý trở thành yêu cầu bắt buộc của cơ quan thống kê trung ương.

Thông tin đầu vào phục vụ biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP hiện tại căn cứ vào các nguồn: Điều tra thống kê, khai thác hồ sơ hành chính, báo cáo thống kê và nguồn khác. Hàng năm, cơ quan thống kê trung ương tiến hành nhiều cuộc điều tra mẫu thu thập thông tin, số lượng mẫu tuy có nâng lên nhưng về cơ bản vẫn không thể bảo đảm đại diện cho nhiều mục tiêu và đáp ứng được đầy đủ nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng, phong phú với tần suất ngày càng cao. Đặc biệt trong bối cảnh ngành Thống kê còn rất nhiều khó khăn như: Nhân lực không đủ, thực hiện nhiều cuộc điều tra trong năm và yêu cầu chuyên môn đòi hỏi ngày càng cao, phức tạp và kinh phí lại thu hẹp do nguồn ngân sách hạn chế nên khả năng mở rộng điều tra để đáp ứng cho nhu cầu số liệu theo quý là không khả thi.

Để bổ sung thông tin còn thiếu do điều tra, cơ quan thống kê trung ương tích cực khai thác thông tin từ hồ sơ hành chính, tuy nhiên phần lớn là thông tin định tính, thông tin định lượng ít, tổng hợp chỉ phù hợp để phân tích, nhận định xu thế và hiện trạng tổng quan, không đủ chi tiết bảo đảm để tính toán cụ thể. Thực tế số liệu báo cáo hành chính cũng chưa đa dạng về chi tiêu, chất lượng cũng cần phải rà soát, đối sánh với nhiều nguồn thông tin khác. Ngoài ra, chế độ báo cáo thống kê từ các Bộ, sở, ngành cũng còn nhiều bất cập chủ yếu do các nguyên nhân chính sau: (1) Hệ thống ghi chép, thống kê Bộ, ngành chưa tương thích với hạch toán tài khoản quốc gia. Hệ thống ghi chép của các Bộ, sở, ngành chủ yếu đáp ứng nhu cầu thông tin nội bộ. Hầu hết thông tin từ các Bộ, ngành chưa đủ chi tiết để đáp ứng được yêu cầu của cơ quan thống kê; (2) Thiếu cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thống kê và các Bộ, sở, ngành; (3) Thiếu căn cứ pháp lý để yêu cầu thực hiện báo cáo thống kê của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Từ thực trạng trên, cơ quan thống kê trung ương nhận định cần tăng cường tiếp cận các nguồn thông tin đầu vào phục vụ biên soạn GDP, GRDP hiệu quả hơn. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là đơn vị kinh tế chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành kinh tế, đại diện cho tình hình cũng như xu thế biến động của ngành kinh tế mà các đơn vị này đang hoạt động, cơ quan thống kê trung ương xác định thực hiện thu thập thông tin của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là giải pháp căn cơ, bổ sung chất lượng cho nguồn thông tin đầu vào phục vụ biên soạn GDP, GRDP.

2.3.2. Thực trạng

- Nhằm tăng cường hiệu quả sự phối giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP.

- Việc cung cấp thông tin đầu vào của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nên gây khó khăn trong việc cung cấp thông tin đầu vào biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

2.3.3. Nguyên nhân

Hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định biểu thu thập thông tin đầu vào của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phục vụ tính toán chỉ tiêu GDP, GRDP, do đó gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Đồng thời hiện đang thiếu nguồn thông tin đầu vào để biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP theo quý.

2.3.4. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định vai trò và trách nhiệm cung cấp thông tin đầu vào của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong quy trình biên soạn GDP, GRDP nhằm:

- Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào biên soạn GDP, GRDP của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước;

- Tăng cường hiệu quả sự phối giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP;

- Bảo đảm thông tin ước tính sát thực, phù hợp với thực tiễn, tiết kiệm nguồn lực xã hội.

2.3.5. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp giữ nguyên hiện trạng

b) Giải pháp quy định vai trò và trách nhiệm cung cấp thông tin đầu vào của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP

2.3.6. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.3.6.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập như đã đề cập ở trên. Sẽ không luật hóa được quy chế và biểu mẫu cung cấp thông tin đầu vào biên soạn GDP, GRDP của các tập đoàn,

tổng công ty nhà nước, nâng cao được sự phối hợp giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP, đồng thời không có số liệu để biên soạn số liệu theo quý, số liệu kỳ ước tính và kỳ sơ bộ.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu.
- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.
- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Không quy định vai trò và trách nhiệm cung cấp thông tin đầu vào của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP thì sẽ không có thông tin của khối này trong biên soạn GDP, GRDP theo quý, kỳ ước tính và sơ bộ theo năm hoặc cập nhật các kịch bản tăng trưởng kinh tế thì không chỉ ảnh hưởng tới chất lượng số liệu mà còn làm chậm quá trình biên soạn và công bố.

- *Đối với người dân*: Có tác động tiêu cực đối với người dân khi các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

- *Đối với doanh nghiệp*: Có tác động tiêu cực đối với người dân khi các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Tác động tiêu cực: Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa bằng các chính sách, hoạch định chiến lược, quy hoạch,... cho nên không có, thiếu hoặc thông tin thống kê không kịp thời sẽ dẫn đến các đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định, chiến lược không khả thi, không phản ánh đầy đủ thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội và không bảo đảm kịp thời việc theo dõi, kiểm tra giám sát thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thống kê.

- Tác động tiêu cực: Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

2.3.6.2. Giải pháp 2: Xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để thực hiện quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP

Mục tiêu giải quyết vấn đề: Nhằm tăng cường hiệu quả sự phối hợp giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP.

a) Tác động về kinh tế

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với cơ quan thống kê Nhà nước:* Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào biên soạn GDP, GRDP từ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, qua đó giúp cơ quan thống kê trung ương có thể tiếp cận, thu thập các thông tin cần thiết một cách hiệu quả, dễ dàng, kịp thời, không gây lãng phí, tốn kém chi phí, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Tăng cường hiệu quả sự phối hợp giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP. Huy động được các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước giao, góp phần sử dụng hiệu quả các nguồn lực, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- *Đối với cơ quan Nhà nước sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Bảo đảm có nguồn thông tin thống kê tin cậy, chính xác, kịp thời để phục vụ nhu cầu hoạch định chính sách, quản lý nhà nước ở các cấp.

- *Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin/số liệu thống kê:* Bảo đảm có nguồn thông tin thống kê tin cậy, chính xác, kịp thời.

- Không làm phát sinh chi phí thành lập tổ chức bộ máy, biên chế.

(ii) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Tác động tiêu cực của phương án này lên các đối tượng là rất hạn chế, chủ yếu là việc Nhà nước tăng chi phí không đáng kể trong việc nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.

- *Đối với hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước:* Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một số hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước cũng không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi quy định này, không làm hạn chế hoạt động thống kê cũng như việc tổ chức các cuộc điều tra thống kê, thu thập thông tin, số liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc các nhu cầu hợp pháp khác.

b) Tác động về xã hội

Tác động tích cực giúp cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng số liệu để kịp thời giải quyết những đề xuất, nhu cầu của hai phía về số liệu thống kê đang rất đa dạng, phức tạp.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Về cơ bản, chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành cũng như duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kết luận và kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng giải pháp xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để thực hiện quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP là hợp lý và có lợi nhất đối với hoạt động thống kê. Thực hiện giải pháp này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho quá trình thực hiện cũng như kết quả cuối cùng: Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng quy chế cung cấp thông tin đầu vào đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đồng thời tăng cường hiệu quả sự phối giữa cơ quan thống kê trung ương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong việc cung cấp thông tin thống kê đầu vào phục vụ quá trình biên soạn GDP, GRDP một mặt sẽ giúp cơ quan thống kê trung ương thực hiện tốt hơn công việc biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP, mặt khác sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Nhà nước như tiết kiệm chi phí ngân sách.

III. QUÁ TRÌNH THAM VẤN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trực tiếp tham khảo ý kiến của các chuyên gia thống kê, các công chức làm công tác thống kê và một số chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác đánh giá tác động các dự án luật, pháp lệnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng tham khảo các thông tin, sử dụng dữ liệu từ một số trang web; sử dụng kết quả, báo cáo sẵn có của cơ quan thống kê; tham khảo kết quả nghiên cứu của một số tổ chức quốc tế và tham khảo kinh nghiệm quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động thống kê.

Báo cáo cũng đã được lấy ý kiến tham vấn trực tiếp của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, công chức làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung và tổ chức thống kê Bộ, ngành để bổ sung và hoàn thiện hơn.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thi hành chính sách, thực hiện chính sách về thống kê nêu tại Báo cáo này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTg (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);
- Lưu: VT, TCTK.



Nguyễn Chí Dũng